TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **84**/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2019/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Chị **Đồng Thị Phương T**, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Số 2 Ngõ 219 Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội;

- Anh **Ngô T T,** sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Số 2 Ngõ 219 Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Chị Đồng Thị Phương T và anh Ngô T T có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 9 năm 2003 tại UBND phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (số 105, quyển số I/2003).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Ngô T T** và chị **Đồng Thị Phương T**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**:

Giao hai con chung là cháu Ngô Tùng A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2004 và cháu Ngô Châu A, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị T xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Đồng Thị Phương T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà ở**: Chị T, anh T xác nhận anh chị không có tài sản chung và nhà ở, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị T, anh T xác nhận anh chị không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Chị Đồng Thị Phương T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005267 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung